

PHIẾU PHÂN BỐ DỰ TOÁN

Nội dung phân bổ: Phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ(%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh.

Nguồn Kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí tự chủ

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Cấp dự toán	Quyết định/ Thông báo giao dự toán		Mã loại dự toán	Mã cấp NS	Mã DVQHNS	Mã chương	Mã ngành KT	Mã CTMT, DA và HTCT	Mã KBN	Mã nguồn NSNN	Số tiền		Số bút toán, số ID, Số giao dịch Dossier
			Số	Ngày									Nợ	Có	
I	Chi đầu tư phát triển	Cấp 0													
		Cấp 1													
		Cấp 4 (Dự toán)													
		Cấp 4 (Lệnh chi tiền)													
I	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	Cấp 0	3747/QĐ-UBND	02/7/2024	01	9213	3	2999206	999	070	99999	2817	29	52.200.000	
		Cấp 1	3747/QĐ-UBND	02/7/2024	01	9253	3	1059995	622	070	99999	2817	29	52.200.000	
		Cấp 4 (Dự toán)													
		Cấp 4 (LCT tự chủ)													
II	Chi thường xuyên	Cấp 0													
		Cấp 1	3747/QĐ-UBND	02/7/2024	01	9253	3	1105734	622	071	00000	2817	13	52.200.000	
		Cấp 4 (Dự toán tự chủ)	347/QĐ-PGDDT	09/7/2024	01	9523	3								
		Cấp 4 (LCT tự chủ)													
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)													
		Cấp 4 (LCT không tự chủ)													

Quảng Yên, ngày 10 tháng 7 năm 2024

Quảng Yên, ngày 7 tháng 7 năm 2024

CQ tài chính ghi sổ ngày 7 tháng 7 năm 2024

TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

PHÒNG GD&ĐT THỊ XÃ QUẢNG YÊN

PHÒNG TÀI CHÍNH-KẾ HOẠCH THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Người lập

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

Kiểm soát

Thủ trưởng đơn vị

Người nhập

Kiểm soát

Phó Thủ trưởng đơn vị

Trần Thị Hải

Trần Thị Hải

Vũ Thanh Huyền

Trần Thị Truân

Nguyễn Thị Thuý

Vũ Mạnh Cường

Vũ Thị Hà

Nguyễn Thị Diệu Thuý



Số: 347/QĐ-PGDĐT

Quảng Yên, ngày 09 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỊ XÃ QUẢNG YÊN

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 14686/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2024; phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công ngân sách thị xã năm 2024 và một số biện pháp điều hành ngân sách thị xã năm 2024; Quyết định số 3747/QĐ-UBND ngày 02/7/2024 của Ủy ban nhân dân thị xã Quảng Yên về việc bổ sung kinh phí hoạt động cho các trường học công lập thuộc thị xã để đảm bảo tỷ lệ phần trăm (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác theo dự toán được giao đầu năm là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở về việc phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, số tiền: 3.164.400.000 đồng (Ba tỷ, một trăm sáu mươi tư triệu, bốn trăm nghìn đồng chẵn).

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn kinh phí tự chủ.

Điều 2. Giao các trường học tổ chức sử dụng kinh phí đúng mục đích đảm bảo hiệu quả và thực hiện thanh toán, quyết toán đảm bảo theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Tiểu học và Trung học cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH, KBNN;
- Như Điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, KT (02)./.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Thị Thúy

Phụ lục

PHÂN BỐ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG BỔ SUNG ĐỂ ĐẠT TỶ LỆ (%)
QUỸ TIỀN LƯƠNG/CHI HOẠT ĐỘNG THƯỜNG XUYÊN KHÁC LÀ 80/20 THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ
30/2021/QĐ-TTG NGÀY 10/10/2021 CỦA CHÍNH PHỦ VÀ NGHỊ QUYẾT SỐ 185/NQ-HĐND NGÀY
08/12/2023 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Quyết định số 347/QĐ-PGDĐT ngày 09/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã)

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG CỘNG					3.164.400.000
I	Khối mầm non					423.000.000
1	Trường Mầm non Hà An	1105742	622	071	13	67.500.000
2	Trường Mầm non Minh Thành	1105730	622	071	13	73.800.000
3	Trường Mầm non Phong Hải	1105739	622	071	13	8.100.000
4	Trường Mầm non Yên Giang	1105732	622	071	13	41.400.000
5	Trường Mầm non Đông Mai	1105740	622	071	13	64.800.000
6	Trường Mầm non Nam Hòa	1105741	622	071	13	39.600.000
7	Trường Mầm non Tân An	1105737	622	071	13	19.800.000
8	Trường Mầm non Yên Hải	1105747	622	071	13	55.800.000
9	Trường Mầm non Hoa Hồng	1105734	622	071	13	52.200.000
II	Khối tiểu học					485.100.000
1	Trường Tiểu học Ngô Quyền	1025848	622	072	13	107.100.000
2	Trường Tiểu học Minh Thành	1025853	622	072	13	177.300.000
3	Trường Tiểu học Nguyễn Bình	1025844	622	072	13	21.600.000
4	Trường Tiểu học Đông Mai	1026581	622	072	13	179.100.000
III	Khối Trung học cơ sở					2.209.500.000
1	Trường THCS Đông Mai	1027586	622	073	13	217.800.000
2	Trường THCS Trần Hưng Đạo	1027582	622	073	13	223.200.000
3	Trường THCS Phong Cốc	1027585	622	073	13	117.900.000
4	Trường THCS Tiễn An	1025843	622	073	13	25.200.000
5	Trường THCS Cộng Hòa	1025849	622	073	13	124.200.000
6	Trường THCS Phong Hải	1025838	622	073	13	121.500.000
7	Trường THCS Hà An	1027590	622	073	13	205.200.000
8	Trường THCS Nam Hòa	1027587	622	073	13	141.300.000
9	Trường THCS Lê Quý Đôn	1027583	622	073	13	269.100.000

Stt	Tên đơn vị	Mã số quan hệ ngân sách	Chương	Mã ngành kinh tế	Mã nguồn kinh phí	Kinh phí phân bổ
1	2	3	4	5	6	7
10	Trường THCS Hiệp Hòa	1027584	622	073	13	247.500.000
11	Trường THCS Sông Khoai	1025841	622	073	13	9.000.000
12	Trường THCS Minh Thành	1027588	622	073	13	307.800.000
13	Trường THCS Tân An	1027591	622	073	13	89.100.000
14	Trường THCS Yên Hải	1025842	622	073	13	110.700.000
IV	Khối Tiểu học và Trung học cơ sở					46.800.000
1	Trường TH&THCS Sông Khoai					
	Trung học cơ sở	1130337	622	073	13	46.800.000

Số: 297/QĐ-MNHH

Quảng Yên, ngày 12 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON HOA HỒNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số: 347/QĐ-PGD&ĐT, ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quảng Yên V/v phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai phân bổ kinh phí hoạt động bổ sung để đạt tỷ lệ (%) quỹ tiền lương/chi hoạt động thường xuyên khác là 80/20 theo Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 185/NQQ-HĐND ngày 8/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh của trường mầm non Hoa Hồng (Theo biểu mẫu số 02- Ban hành kèm theo Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các bộ phận của trường Mầm non Hoa Hồng và các Phòng, Ban liên quan thuộc và trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (T/h);
- Phòng GD & ĐT, KBNN;
- Lưu :VT, ...



THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Vũ Thanh Quyên

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Hoa Hồng

Chương: 622/071

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 297/QĐ-MNHH ngày 12/07/2024 của Trường mầm non Hoa Hồng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, học phí	0
I	Số thu học phí	0
II	Chi từ nguồn thu học phí được để lại	0
1	Chi hoạt động sự nghiệp giáo dục, đào tạo (60%)	
2	Dự nguồn tăng lương (40%)	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	52,200
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	52,200
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	52,200
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	